

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2022/HS-ST  
Ngày : 24/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên;

2/ Bà Lê Thị Khanh-Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Trung Mỹ Tây 1.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Th Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1964; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng (Quyết định số 334/2019/QĐ-TA ngày 19/11/2019); bị bắt, tạm giam ngày 14/11/2021, có mặt.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1964; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 14/11/2021, có mặt.

\* Bị hại: Cháu Đỗ Anh T1, sinh ngày 07/7/2011 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện Y, Vĩnh Phúc.

Chỗ ở: Nhà không số, tổ M, ấp N, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T1: Ông Đỗ Văn T2, sinh năm: 1983 – cha ruột (có đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, tổ M, ấp N, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Th1, sinh năm: 1964 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Văn D, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã I, huyện P, Gia Lai.

Chỗ ở: Tổ M, ấp N, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09/11/2021, Nguyễn Thanh T điều khiển xe máy biển số 53S9-8836 chở em ruột là Nguyễn Văn Th đi sửa xe. Trên đường quay về nhà, khi đi ngang qua tổ M, ấp K, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh Th phát hiện cháu Đỗ Anh T1 (sinh ngày 07/7/2011) đang ngồi trong nhà sử dụng máy tính bảng, Th nảy sinh ý định cướp giật máy tính bảng của cháu T1 nên rủ T cùng tham gia, T đồng ý và vòng xe lại, dừng xe nổ máy chờ sẵn, Th đi bộ vào giật máy tính bảng của cháu T1 rồi chạy ra ngoài, lên xe của T tẩu thoát.

T, Th đem máy tính bảng về nhà cất giấu, đến ngày 12/11/2021, T điều khiển xe máy chở Th đem máy tính bảng đến cửa hàng điện thoại di động “Phi Long”, địa chỉ tổ P, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Trần Văn D với số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Do Th còn thiếu nợ anh D 100.000 (một trăm nghìn) đồng nên anh D chỉ đưa cho Th số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Sau khi bị cướp giật máy tính bảng, cháu T1 đã báo cho cha ruột là ông Đỗ Văn T2. Ông T2 đã trình báo sự việc đến Công an xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan điều tra triệu tập Th, T đến làm việc. Th, T khai nhận hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu hồi máy tính bảng từ tiệm điện thoại của ông D.

Tại Kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự định giá 01 máy

tính bảng (TabA) hiệu Samsung màu trắng Imei 355755/08/594843/8 là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Cáo trạng số 120/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Thanh T về tội Cướp giật tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội Cướp giật tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe gắn máy Wave biển số 53S9-8836, số khung: Đã bị mài mất, số máy 152FM-01000505;

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh đen, sọc trắng ở hai bên vai và trước ngực; 01 quần sọc ngắn sọc caro, 01 đôi dép nhựa màu xanh là trang phục Th mặc khi cướp giật tài sản.

- Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, Imei 1: 868383040241193, Imei 2: 868383040241185.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người đại diện theo pháp luật cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Th và bị cáo T thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người đại diện theo pháp luật cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Th1 không có yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn D không có yêu cầu bồi thường gì đồng thời vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại và người đại diện theo pháp luật cho bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cung cấp lời khai và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 09/11/2021, bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe máy biển số 53S9-8836 chở em ruột là bị cáo Nguyễn Văn Th đi sửa xe. Trên đường quay về nhà, khi đi ngang qua tổ M, ấp K, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Th phát hiện cháu Đỗ Anh T1 (sinh ngày 07/7/2011) đang ngồi trong nhà sử dụng máy tính bảng, bị cáo Th nảy sinh ý định cướp giật máy tính bảng của cháu T1 nên đã rủ bị cáo T cùng tham gia. Bị cáo T đồng ý và vòng xe lại, dừng xe nổ máy chờ sẵn, bị cáo Th đi bộ vào nhà, nhanh chóng giật máy tính bảng của cháu T1 rồi chạy ra ngoài, lên xe của bị cáo T tẩu thoát.

[3.1]. Theo kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, trị giá chiếc máy tính bảng (TabA) hiệu Samsung màu trắng Imei

355755/08/594843/8 mà bị cáo Th và bị cáo T đã chiếm đoạt của cháu T1 là 1.000.000 (một triệu) đồng.

[3.2]. Hành vi của bị cáo Th và bị cáo T đã cố ý cùng nhau chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng chưa có tổ chức chặt chẽ, chưa có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[3.3]. Xét hành vi của bị cáo Th và bị cáo T là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho cuộc sống đời thường của nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Th và bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi. Như vậy, hành vi của bị cáo Th và bị cáo T đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Th và bị cáo T về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Trong vụ án này bị cáo Th là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T cướp giật tài sản đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bản thân bị cáo Th có nhân thân xấu, do đó phải chịu hình phạt nặng hơn. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người đại diện theo pháp luật cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[8.1]. Đối với vật chứng là 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2]. Đối với vật chứng là 01 xe máy Wave biển số 53S9-8836, số khung: Đã bị mài mất, số máy 152FM-01000505. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[8.3]. Đối với vật chứng là 01 áo khoác tay màu xanh đen, sọc trắng ở hai bên vai và trước ngực; 01 quần sọc ngắn sọc caro, 01 đôi dép nhựa màu xanh không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.4]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, Imei 1: 868383040241193, Imei 2: 868383040241185 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Th.

[9]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với ông Trần Văn D là người mua máy tính bảng của bị cáo Th và bị cáo T, trong quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh khi ông D mua máy tính bảng của các bị cáo thì ông D biết máy tính bảng này là do phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra cũng như Viện kiểm sát nhân dân huyện H không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của ông D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2021.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2021.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

## 2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người đại diện theo pháp luật cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với vật chứng là 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Giao 01 xe máy Wave biển số 53S9-8836, số khung: Đã bị mài mất, số máy 152FM-01000505 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác tay màu xanh đen, sọc trắng ở hai bên vai và trước ngực; 01 quần sọc ngắn sọc caro, 01 đôi dép nhựa màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, Imei 1: 868383040241193, Imei 2: 868383040241185.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 90/QĐ-VKS-HS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2022).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H.H;
- Công an H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- UBND xã Đ;
- PC 53; Sở Tư pháp TP. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huy**